

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

Số: 487 /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bình Định, ngày 06 tháng 02 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt điều chỉnh, bổ sung danh sách xã
xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh.**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 4073/QĐ-UBND ngày 04/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh danh sách xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 33/TTr-SNN ngày 30/01/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bổ sung danh sách xây dựng nông thôn mới đối với 02 xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh công nhận là đô thị loại V, gồm: xã Phước Lộc và xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước. Tổng số xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh sau khi bổ sung là 113 xã.

(Chi tiết có Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 4073/QĐ-UBND ngày 04/11/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TTTU (báo cáo);
- TT HĐND tỉnh (báo cáo);
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- TV BCĐ các CT MTQG tỉnh;
- VPĐP XD NTM tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh, CV;
- Lưu: VT, K19.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Tuấn Thanh

PHỤ LỤC
DANH SÁCH XÃ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH
(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /02/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

TT	TÊN XÃ	Ghi chú
I	THÀNH PHỐ QUY NHƠN	
1	Nhơn Lý	
2	Phước Mỹ	
3	Nhơn Hải	
4	Nhơn Châu	
II	THỊ XÃ AN NHƠN	
1	Nhơn Lộc	
2	Nhơn An	
3	Nhơn Phúc	
4	Nhơn Phong	
5	Nhơn Khánh	
6	Nhơn Thọ	
7	Nhơn Hạnh	
8	Nhơn Hậu	
9	Nhơn Mỹ	
10	Nhơn Tân	
III	THỊ XÃ HOÀI NHƠN	
1	Hoài Châu	
2	Hoài Châu Bắc	
3	Hoài Sơn	
4	Hoài Phú	
5	Hoài Hải	
6	Hoài Mỹ	
VI	HUYỆN TUY PHƯỚC	
1	Phước An	
2	Phước Thành	
3	Phước Hưng	
4	Phước Nghĩa	
5	Phước Sơn	
6	Phước Hiệp	
7	Phước Thuận	
8	Phước Quang	
9	Phước Thắng	
10	Phước Lộc	Bổ sung đợt này
11	Phước Hòa	Bổ sung đợt này

TT	TÊN XÃ	Ghi chú
V	HUYỆN PHÙ CÁT	
1	Cát Trinh	
2	Cát Tài	
3	Cát Hiệp	
4	Cát Hanh	
5	Cát Tân	
6	Cát Lâm	
7	Cát Hưng	
8	Cát Tường	
9	Cát Minh	
10	Cát Nhơn	
11	Cát Thành	
12	Cát Thắng	
13	Cát Hải	
14	Cát Chánh	
15	Cát Sơn	
VI	HUYỆN PHÙ MỸ	
1	Mỹ Hiệp	
2	Mỹ Lộc	
3	Mỹ Trinh	
4	Mỹ Hoà	
5	Mỹ Quang	
6	Mỹ Tài	
7	Mỹ Cát	
8	Mỹ Thọ	
9	Mỹ Châu	
10	Mỹ Phong	
11	Mỹ Chánh Tây	
12	Mỹ Thành	
13	Mỹ An	
14	Mỹ Thắng	
15	Mỹ Lợi	
16	Mỹ Đức	
17	Mỹ Chánh	
VII	HUYỆN HOÀI AN	
1	An Thạnh	
2	An Phong	
3	An Tường Tây	
4	An Đức	

TT	TÊN XÃ	Ghi chú
5	Ân Tín	
6	Ân Hào Đông	
7	Ân Mỹ	
8	ĐăkMang	
9	Ân Hữu	
10	Ân Tường Đông	
11	Ân Hào Tây	
12	Ân Nghĩa	
13	Bok Tới	
14	Ân Sơn	
VIII	HUYỆN TÂY SƠN	
1	Tây Thuận	
2	Bình Tường	
3	Tây Xuân	
4	Bình Nghi	
5	Bình Hòa	
6	Bình Thuận	
7	Tây An	
8	Tây Phú	
9	Tây Bình	
10	Tây Vinh	
11	Bình Thành	
12	Bình Tân	
13	Vĩnh An	
14	Tây Giang	
IX	HUYỆN VÂN CANH	
1	Canh Vinh	
2	Canh Thuận	
3	Canh Hiến	
4	Canh Hiệp	
5	Canh Hòa	
6	Canh Liên	
X	HUYỆN VĨNH THẠNH	
1	Vĩnh Thuận	
2	Vĩnh Hiệp	
3	Vĩnh Hảo	
4	Vĩnh Thịnh	
5	Vĩnh Quang	
6	Vĩnh Hòa	

TT	TÊN XÃ	Ghi chú
7	Vĩnh Sơn	
8	Vĩnh Kim	
XI	HUYỆN AN LÃO	
1	An Quang	
2	An Hưng	
3	An Tân	
4	An Trung	
5	An Vinh	
6	An Nghĩa	
7	An Toàn	
8	An Dũng	
Tổng cộng: 113 xã		